

THAM LUẬN

Kết quả thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đánh giá những ưu điểm, bất cập, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh

(Đính kèm theo Công văn số /STP-HT ngày..... của Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh)

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, sau 10 năm triển khai, đã khẳng định vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền con người và xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ, hạnh phúc. Thành phố Hồ Chí Minh – địa bàn đô thị đặc biệt với quy mô dân số lớn, cơ cấu đa dạng – là nơi phát sinh nhiều quan hệ hôn nhân, gia đình phức tạp, đòi hỏi công tác tổ chức thi hành Luật phải được triển khai linh hoạt, đồng bộ và gắn với công cuộc xây dựng chính quyền số của Thành phố.

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Luật; bảo đảm luật đi vào đời sống, phù hợp thực tiễn quản lý. Tham luận xin báo cáo khái quát kết quả 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, những khó khăn vướng mắc và kiến nghị hoàn thiện chính sách trong thời gian tới.

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình

- Ngay sau khi Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã kịp thời ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Luật, phân công rõ trách nhiệm cho Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các cấp. Trên cơ sở đó, việc tổ chức triển khai thực hiện Luật được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, thống nhất, kịp thời trên toàn địa bàn Thành phố.

- Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, công tác quán triệt, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình được xác định là một nội dung trọng tâm và được triển khai thường xuyên. Với vai trò là Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố, Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh đã chủ động lồng ghép các nội dung của Luật Hôn nhân và Gia đình vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố và các tổ chức chính trị – xã hội tổ chức nhiều hội nghị, lớp tập huấn chuyên sâu cho báo cáo viên pháp luật, công chức tư pháp – hộ tịch, cán bộ pháp chế, đoàn thể và lực lượng hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Thành phố; phối hợp Ban Dân tộc Thành phố triển khai công tác tuyên truyền và trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào các quy định trọng tâm của Luật Hôn nhân và Gia đình như độ tuổi kết hôn, kết hôn có yếu tố nước ngoài, xác định cha, mẹ, con, nuôi con nuôi và phòng, chống bạo lực gia đình.

- Phối hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc Thành phố tổ chức các hội thi tìm hiểu pháp luật với nhiều chủ đề; các chương trình được ghi hình, phát sóng trên Đài Truyền hình Thành phố, góp phần mở rộng phạm vi tiếp cận của cộng đồng. Công tác biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền tiếp tục được chú trọng, bao gồm **“Cẩm nang hôn nhân – gia đình”** cấp phát khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã; chương trình **“Sách nói pháp luật”** phục vụ người khiếm thị và nhóm yếu thế; **4.800** bộ tài liệu tiền hôn nhân và hơn **140.000** tờ gấp pháp luật phổ biến các quy định liên quan đến hôn nhân, gia đình và các luật có liên quan.

- Thông qua các hoạt động nêu trên, nhận thức pháp luật về hôn nhân và gia đình của cán bộ công chức và Nhân dân, nhất là phụ nữ, thanh niên, đồng bào dân tộc thiểu số và người khuyết tật, từng bước được nâng cao, góp phần bảo đảm việc tổ chức thi hành Luật được thực hiện hiệu quả, thống nhất trên toàn địa bàn Thành phố.

2. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chuyển đổi sổ trên địa bàn Thành phố

- Công tác đăng ký hộ tịch và giải quyết các thủ tục về hôn nhân và gia đình trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được triển khai nghiêm túc, thống nhất và đạt nhiều kết quả nổi bật. Thành phố đã giải quyết **572.261** trường hợp đăng ký kết hôn trong nước và **34.034** trường hợp đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài. Quy trình đăng ký kết hôn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với Thành phố có quy mô dân số lớn.

- Các thủ tục ghi chú kết hôn, ghi chú ly hôn, xác định cha, mẹ, con và đăng ký nuôi con nuôi ... được các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn Thành phố tiếp nhận, tham mưu giải quyết kịp thời theo thẩm quyền. Công tác phòng, chống bạo lực gia đình được quan tâm triển khai, chú trọng hỗ trợ nạn nhân là phụ nữ và trẻ em, thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan tư pháp, Công an Thành phố và các tổ chức xã hội.

- Thành phố Hồ Chí Minh triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số, tạo bước đột phá trong hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước. Hơn 13 triệu dữ liệu sổ bộ hộ tịch được số hóa, tích hợp đầy đủ vào Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp; 100% hồ sơ hộ tịch được tiếp nhận và giải quyết trên các hệ thống điện tử. Công tác thống kê hộ tịch được thực hiện đầy đủ, chính xác, phục vụ hiệu quả yêu cầu quản lý. Việc liên thông các thủ tục đăng ký khai sinh- đăng ký thường trú- bảo hiểm y tế; khai tử- xóa thường trú- trợ cấp mai tang phí; tích hợp xác nhận tình trạng hôn nhân- đăng ký kết hôn được triển khai đồng bộ, hiệu quả, rút ngắn thời gian xử lý, giảm giấy tờ và chi phí cho người dân.

- Thành phố thường xuyên rà soát, đối chiếu dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đã xử lý, làm sạch **675.732** dữ liệu khai sinh và **147.301** dữ liệu kết hôn, góp phần bảo đảm tính **“đúng, đủ, sạch, sống”** của dữ liệu hộ tịch điện tử. Đặc biệt, Thành phố là một trong hai địa phương đầu tiên triển khai thí điểm đăng ký kết hôn trực tuyến và xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến, tiếp nhận và giải quyết hàng nghìn hồ sơ trong thời gian thí điểm. Việc triển khai các mô hình này tạo tiền đề thuận lợi trong quá trình thực hiện Nghị định số 07/2025/NĐ-CP, theo đó cơ quan đăng ký hộ tịch không yêu cầu nộp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân khi nộp hồ sơ đăng ký kết hôn trong nước, tăng cường khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu điện tử chuyên ngành, đồng thời đẩy mạnh xác minh trực tuyến.

- Thành phố tăng cường phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp, Công an Thành phố, Tòa án nhân dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, nhất là trong công tác giải quyết kết hôn có yếu tố nước ngoài; xác minh nhân thân, cư trú; hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị bạo lực gia đình; trợ giúp pháp lý; giải quyết các hồ sơ phức tạp có yếu tố nước ngoài. Sự phối hợp này bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và kịp thời trong áp dụng pháp luật, góp phần giữ vững trật tự xã hội, nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

- Những kết quả nêu trên khẳng định sự chỉ đạo sát sao, linh hoạt và hiệu quả của Thành phố trong suốt 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; đồng thời tạo nền tảng pháp lý – kỹ thuật quan trọng để tiếp tục hiện đại hóa quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, hướng tới xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

3. Thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân trong tổ chức thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

a) Trong quá trình triển khai thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều thuận lợi:

+ *Một là*, nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Bộ Tư pháp và Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, cùng sự phối hợp chặt chẽ của Công an Thành phố, Tòa án nhân dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các sở, ngành, UBND các cấp. Nhờ đó, việc giải quyết các hồ sơ phức tạp, nhất là hồ sơ có yếu tố nước ngoài và hồ sơ xác định cha mẹ con, được tháo gỡ kịp thời, đúng pháp luật.

+ *Hai là*, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp ngày càng hoàn thiện, bao gồm cả dữ liệu hộ tịch lịch sử, được liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần rút ngắn thời gian xử lý, giảm giấy tờ và tạo thuận lợi cho người dân.

+ *Ba là*, ý thức pháp luật của Nhân dân được nâng lên, bạo lực gia đình từng bước giảm; chưa phát hiện có tình trạng tảo hôn trên địa bàn Thành phố.

b) Bên cạnh những thuận lợi đó, việc thi hành Luật vẫn còn một số khó khăn:

- Một số quy định của Luật còn mang tính khái quát, thiếu tiêu chí cụ thể, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất trong thực tiễn, cụ thể như việc áp dụng “phạm vi ba đời”, “tập quán” và xác định “công sức đóng góp”.

- Một số nội dung của Luật chưa bảo đảm tính tương thích với Bộ luật Tố tụng dân sự, phát sinh khó khăn cho việc xác định thẩm quyền giữa Tòa án và cơ quan đăng ký hộ tịch, đặc biệt trong các trường hợp xác định cha, mẹ, con trong thời kỳ hôn nhân với người khác có sự đồng thuận của các bên liên quan; hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật; Quy định độ tuổi lấy ý kiến trẻ em từ đủ 7 tuổi khi quyết định người trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn còn thấp, chưa thống nhất với pháp luật nuôi con nuôi và hộ tịch (từ đủ 9 tuổi).

- Một số vấn đề mới phát sinh trong đời sống xã hội chưa được pháp luật điều chỉnh đầy đủ, như chuyển đổi giới tính, quan hệ đồng giới, tài sản số, tài sản ảo; Luật hiện hành cũng chưa có chế định ly thân, chưa quy định mức cấp dưỡng tối thiểu và cơ chế cưỡng chế thi hành phù hợp.

- Thực tiễn còn gặp khó khăn trong việc phân biệt giữa mang thai hộ vì mục đích nhân đạo và vì mục đích thương mại.

c) Nguyên nhân: Hệ thống pháp luật hiện hành vẫn chưa thật sự đồng bộ giữa luật nội dung và luật tố tụng; trong khi đó, đời sống xã hội thay đổi nhanh hơn tốc độ hoàn thiện chính sách pháp luật.

4. Kiến nghị

4.1. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Hôn nhân và gia đình:

- Bổ sung chế định ly thân trong Luật Hôn nhân và Gia đình nhằm tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc ghi nhận tình trạng sống ly thân, làm căn cứ đánh giá “tình trạng trầm trọng” của hôn nhân khi giải quyết ly hôn; đồng thời nghiên cứu mở rộng ly hôn theo thỏa thuận gắn với cải cách thủ tục hành chính nhưng vẫn bảo đảm cơ chế kiểm soát của cơ quan có thẩm quyền.

- Điều chỉnh độ tuổi lấy ý kiến trẻ em trong việc quyết định người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo hướng nâng lên từ “từ đủ 7 tuổi” thành “từ đủ 9 tuổi” để thống nhất với pháp luật nuôi con nuôi và hộ tịch; làm rõ tiêu chí xử lý tài sản của nam, nữ chung sống như vợ chồng, hoàn thiện hơn các quy định về chế độ tài sản theo thỏa thuận, tạo thuận lợi khi áp dụng.

- Hoàn thiện quy định về mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, bổ sung tiêu chí nhận diện hành vi thương mại hóa bị cấm; đồng thời xem xét mở rộng có điều kiện đối với một số trường hợp có nhu cầu mang thai hộ chính đáng, phù hợp thực tiễn xã hội.

4.2. Kiến nghị đối với Bộ Tư pháp và các cơ quan Trung ương:

- Đề nghị sớm ban hành hướng dẫn thống nhất về áp dụng tập quán trong quan hệ hôn nhân và gia đình; hoàn thiện quy định về phân định thẩm quyền giữa Tòa án và cơ quan đăng ký hộ tịch đối với các trường hợp xác định cha, mẹ, con trong thời kỳ hôn nhân với người khác khi các bên có sự đồng thuận, nhằm bảo đảm sự tương thích giữa Luật Hôn nhân và gia đình và Bộ luật Tố

tụng dân sự, Luật Hộ tịch; nghiên cứu ban hành Luật về chuyển đổi giới tính để có cơ sở pháp lý giải quyết các vấn đề liên quan hộ tịch, hôn nhân, gia đình của người đã chuyển đổi giới tính.

- Đề nghị nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể các tiêu chí, trình tự đánh giá tình trạng hôn nhân “trầm trọng” khi giải quyết ly hôn; hướng dẫn phân biệt giữa mang thai hộ vì mục đích nhân đạo và vì mục đích thương mại..

5. Kết luận

Sau 10 năm thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần bảo vệ quyền trẻ em, quyền nhân thân, giữ gìn sự bền vững của gia đình và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.

Trong thời gian tới, Thành phố sẽ tiếp tục phát huy kết quả đạt được, tăng cường phối hợp liên ngành, đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số, nhằm xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH